

Số: 66/2020/QĐST-DS

Đ. H, ngày 26 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2020, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 91/2020/TLST- DS, ngày 02 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Địa chỉ: Tòa nhà CC5 - Bán đảo L. Đ – Quận Hoàng M – Thành phố H. N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th – Tổng giám đốc NHCSXH Việt Nam.

Đại diện theo ủy quyền: Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Th – Giám đốc phòng giao dịch NHCSXH huyện Đ. H.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị H. Địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Vũ Quý B. Địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch NHCSXH huyện Đ. H số tiền 11.720.667 đồng (*Mười một triệu bảy trăm hai mươi ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng*). Trong đó: Tiền

gốc là 11.573.216 đồng (Mười một triệu năm trăm bảy mươi ba ngàn hai trăm mười sáu đồng) và tiền lãi là 147.451 đồng (Một trăm bốn mươi bảy ngàn bốn trăm năm mươi mốt đồng) tiền lãi tính đến ngày 18/8/2020.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015: Kể từ ngày Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch NHCSXH huyện Đ. H có đơn yêu cầu thi hành án, mà chị Nguyễn Thị H không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng chị Nguyễn Thị H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên theo Hợp đồng tín dụng số 66000007055351188 ngày 22/8/2015 đã ký kết với Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch NHCSXH huyện Đ. H kể từ ngày 19/8/2020.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3; Điều 6; Điều 18; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chị Nguyễn Thị H nhận chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 289.330 đ (Hai trăm tám mươi chín ngàn ba trăm ba mươi đồng) .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đ. N;
- Tòa án tỉnh K. T;
- Viện kiểm sát huyện Đ. H;
- Chi cục THADS huyện Đ. H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Quách Văn N

